

Bản án: 58/2017/HS-ST

Ngày: 11/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Huệ Chi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hoàng Văn Định

2/ Ông Nguyễn Bá Duy Phương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Anh Quân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 Tp.Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện KSND Quận 3 Tp.Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN C, giới tính: nam, sinh 1972 tại Tp.Hồ Chí Minh, trú tại: 336/29A T, Phường A, quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn H và bà Phạm N; có vợ Lê T và 02 con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 08/11/1988, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 299/HS). Ngày 23/10/1989, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 177/HS). Ngày 13/06/1996, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 932). Ngày 08/12/2000, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 18 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 180/HSST). Ngày 12/11/2003, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 252/HSST). Ngày 31/12/2009 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 199/2009/HSST), chưa được xóa án; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2016; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ ĐỖ H, giới tính: nam, sinh 1987 tại Tp.Hồ Chí Minh, trú tại: 001A Chung cư P, Phường B, Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ

văn hóa: 9/12; con ông Đỗ B và bà Trần T; tiền sự: Tháng 7/2016 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2016; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm G, sinh 1983

Ngụ tại: 113 Cư xá T, Phường C, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn M, sinh 1987

Ngụ tại: 62/30/18 đường Đ, xã K, huyện Cần Giờ, Tp.Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Tp.Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/11/2016, anh Phạm G là người sửa xe tại trước số 012 lô L, Chung cư Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 3 có nhận gửi sửa (vá bánh xe trước) xe hiệu Honda Wave, màu xanh biển số 59Z2 - 080.08 của anh Nguyễn M. Sau đó, anh G đem xe của anh M về nhà để bên hông nhà số 268/2 Cư xá Đường Sắt, Phường 1, Quận 3, khóa cổ xe và đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 25/11/2016, anh G phát hiện bị mất xe đến Công an Phường 1, Quận 3 trình báo sự việc. Công an Phường 1, Quận 3 tiếp nhận vụ việc và lập hồ sơ xác minh, làm rõ.

Khoảng 16 giờ ngày 25/11/2016, Công an Phường 4, Quận 5 kết hợp với trinh sát Công an Quận 5 kiểm tra hành chính nhà số 320/32/5 Trần Bình Trọng Phường 4, Quận 5 phát hiện trong nhà có anh Hà K (chủ nhà) đang ngủ trên lầu, Nguyễn C và Đỗ H đang ở dưới tầng trệt. Qua kiểm tra thu giữ được 03 biển số xe gắn máy 52U3 - 9684; 51P5 - 7417; 59Z2 - 080.08; 01 ổ khóa xe máy; 01 cây cửa sắt; 05 cây đoản; 01 bộ đồ nghề sửa xe, 01 bộ móc khóa tự chế và 01 xe Honda Wave màu xanh, không có biển số, có số khung 8042Y - 292349, số máy C08E - 0292370. Tại đây, H và C đã khai nhận vừa lấy trộm xe Honda hiệu Wave, màu xanh biển số 59Z2 - 080.08 để bên hông nhà số 268/2 Cư xá Đường Sắt, Phường 1, Quận 3. Công an Phường 4, Quận 5 đã lập biên bản thu giữ vật chứng, lập hồ sơ chuyển giao Nguyễn C và Đỗ H cho cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 điều tra, xử lý.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Nguyễn C và Đỗ H khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 24/11/2016, Nguyễn C chở Đỗ H ngồi sau xe gắn máy biển số 51P5 - 7417 đi từ chung cư Lê Hồng Phong Phường 1, Quận 10 đi qua nhiều tuyến đường và đến quận Gò Vấp gặp vợ của C là chị Phạm B nói chuyện. Đến khoảng 01 giờ ngày 25/11/2016, C chở H đến đầu hẻm số 268/2 Cư Xá

Đường Sắt, Phường 1, Quận 3 dùng xe để H ở ngoài chờ. Còn C đi vào trong hẻm phát hiện thấy xe Honda Wave màu xanh, biển số 59Z2 – 080.08 để bên hông nhà 268/2 Cư xá Đường Sắt, Phường 1, Quận 3 không thấy người trông coi, C đi ra và nói H vào lấy xe. H vào thì phát hiện xe khóa cổ và đi ra nói với C “xe khóa cổ sao lấy”, thì C đi vào cùng H đến lấy xe Honda Wave, biển số 59Z2 - 080.08 khiêng đi ra đến trước nhà số 268/7A Cư xá Đường Sắt, Phường 1, Quận 3 bẻ gãy khóa cổ xe. C dùng tay giật dây công tắc điện, để H ngồi lên xe, còn C chạy xe máy của C đẩy phía sau cho nổ máy. Cả hai chạy xe đến nhà anh Hà K tại số 320/32/5 Trần T, Phường C, Quận 5 gặp K xin ngủ nhờ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi C và H vừa tháo xong biển số xe của C và biển số xe Honda Wave màu xanh, biển số 59Z2 - 08008 vừa lấy được nhằm tráo biển số của hai xe với nhau thì bị Công an Phường 4, Quận 5 phát hiện bắt giữ như trên.

Trong quá trình điều tra, ban đầu bị can Nguyễn C khai nhận hành vi phạm tội và thực nghiệm diễn lại hành vi trộm cắp, nhưng sau đó bị can thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, qua các tài liệu chứng cứ thu thập được có cơ sở xác định bị can C và H đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 13/3/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và Đỗ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn C từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Bị cáo Đỗ H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, biên bản thực nghiệm hiện trường, lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 24/11/2016, Nguyễn C cùng Đỗ H đến đầu hẻm số 268/2 Cư xá Đường Sắt, Phường 1, Quận 3. C đi vào trong hẻm phát hiện thấy xe Honda Wave biển số 59Z2 – 080.08 có giá trị 7.500.000 đồng (theo bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 183/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 02/12/2016) để bên hông nhà 268/2 Cư xá Đường Sắt, Phường 1, Quận 3 của anh Phạm G và không thấy người trông coi. C cùng H lên lút đến lấy xe trên và khiêng đến trước nhà số 268/7A Cư xá Đường sắt, Phường 1, Quận 3 bẻ gãy khóa cổ xe. C dùng tay gạt dây công tắc điện, để H ngồi lên xe, còn C chạy xe máy của C đẩy phía sau cho nổ máy, sau đó cả hai đều bị bắt giữ. Bị cáo C đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa xóa án. Như vậy, hành vi của bị cáo C là đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 và bị cáo H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo hiểu rằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái, sẽ bị pháp luật trừng trị, xã hội lên án. Nhưng do bản chất xấu, muốn có nhiều tiền để tiêu xài cho mục đích ích kỷ của bản thân, nên các bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, có tính chất đồng phạm giản đơn. Do đó, khi lượng hình căn cứ Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự quy định về đồng phạm để có mức án tương xứng với tính chất, mức độ vai trò tham gia của từng bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi và giao trả. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, nghĩ nên áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo. Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho H.

Về nhân thân: Bị cáo C là đối tượng có nhân thân rất xấu có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa xóa án. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội mới, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo H là đối tượng đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, khi lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo hai bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã giao trả chiếc xe Honda Wave, biển số 59Z2 - 080.08 cho

anh M chủ sở hữu. Anh M và anh G không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết thêm về phần dân sự.

Đối với 01 xe gắn máy, có số máy HC12E - 0189045, số khung RLHHC 12068Y590375. Qua xác minh do chị Phan T, ngụ tại 66/5A Phan H, Phường 7, quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu và xe mang biển số 54R1 - 7025. Chị T khai đã bán năm 2009, không làm thủ tục sang tên, không rõ lai lịch người mua. Bị cáo C khai mua xe trên của người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) không có biển số và C mua biển số 51P5 - 7417 của người bán ve chai trên đường Nguyễn Chí Thanh, Quận 5 gắn vào xe sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Nghĩ nên giao chiếc xe trên cho Cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục làm thông báo trên báo để tìm chủ sở hữu.

Đối với 01 biển số 51P5 - 7417, qua xác minh do chị Đỗ H ngụ tại 56/1 đường S, Phường 17, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Chị H đã đi khỏi địa phương hiện không rõ địa chỉ, nơi cư ngụ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Nghĩ nên giao biển số trên cho Cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục làm thông báo trên báo để tìm chủ sở hữu.

Đối với 01 biển số 52U3 – 9684, bị cáo H khai lượm được bãi rác gần nhà. Qua xác minh do anh Nguyễn S đứng tên chủ sở hữu, anh S khai đã bán cho anh Phan L, ngụ tại số 51A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến tre và hiện nay anh L đang sử dụng. Xét đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 túi đeo cá nhân màu đen hiệu Mitì, bên trong có 01 cửa sắt, 05 cây đoản, 01 bộ đồ nghề sửa xe, 01 chùm móc khóa tự chế, 02 bình sơn xịt (trên thực tế là 01 bình sơn và 01 bình ga), 01 giỏ xe màu đen, 01 ổ khóa màu bạc hiệu Sekai 0514. Những vật trên không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự nghĩ nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn kèm sim số 0933290912, chưa kiểm tra tình trạng sử dụng và 01 giấy chứng minh nhân dân số 022252968, cấp ngày 01/6/2015 tên Nguyễn C là của C, nghĩ nên trả lại cho C.

Đối với anh Hà K là người cho C và H ngủ nhờ, do không biết về việc các bị cáo phạm tội, nên cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn C và Đỗ H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN C 02 (hai) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo ĐỖ H 01 (một) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2016.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi đeo cá nhân màu đen hiệu Miti, bên trong có 01 cưa sắt, 05 cây đoản, 01 bộ đồ nghề sửa xe, 01 chùm móc khóa tự chế, 02 bình sơn xịt (trên thực tế là 01 bình sơn và 01 bình ga), 01 giỏ xe màu đen, 01 ổ khóa màu bạc hiệu Sekai 0514 và 01 biển số 52U3 – 9684.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao Chi cục thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 51P5 – 7417 (thời điểm tạm giữ xe thì biển số đã bị tháo rời), tình trạng xe cũ, trầy xước nhiều nơi, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Số máy: HC12E 0189045, số khung: RLHHC 12068Y 590375 cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày ra thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Giao Chi cục thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại 01 biển số 51P5 – 7417. Nếu quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày ra thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Giao trả cho bị cáo C 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn kèm sim số 0933290912, chưa kiểm tra tình trạng sử dụng và 01 giấy chứng minh nhân dân số 022252968, cấp ngày 01/6/2015 tên Nguyễn C.

(Tang vật giao Chi cục thi hành án Dân sự Quận 3; tịch thu, tiêu hủy; giao trả cho bị cáo được ghi trong pH nhập vật chứng số 187/PNK ngày 29/12/2016 và số 28/PNK ngày 08/3/2017 của Công an Quận 3).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST, mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Công an Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Lê Huệ Chi

